

Số: /KH-SLĐTBXH

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ

Thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 – 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình);

Căn cứ Quyết định số 289 /QĐ-LĐTBXH, ngày 16/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND, ngày 05 tháng 01 năm 2022, của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ các ý kiến góp ý bổ sung của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 289/QĐ-LĐTBXH về Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình được xây dựng trên cơ sở bám sát mục tiêu tại Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình bằng những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện của các sở, ngành có liên quan, theo lộ trình cụ thể để tháo gỡ những khó khăn nhằm đạt được mục tiêu của Chương trình. Kế hoạch là căn cứ để các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng chương

trình, kế hoạch hành động của từng sở, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu đạt được các mục tiêu cao nhất đã đề ra tại Chương trình.

3. Phát huy vai trò chủ động, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trên cơ sở phân công, phân nhiệm rõ ràng; hoàn thiện thể chế, bổ sung cơ chế, chính sách; huy động và phân bổ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm đạt các mục tiêu đã đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng thụ hưởng

- Phạm vi thực hiện: các bệnh viện, trung tâm chỉnh hình và phục hồi chức năng, trung tâm điều dưỡng người có công; cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở cai nghiện ma túy do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

- Đối tượng thụ hưởng: người có công, người cao tuổi, trẻ em, NKT và các đối tượng cần trợ giúp xã hội.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu đến 2030.

- Đến năm 2025, tối thiểu 60% cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy bảo đảm đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng cho đối tượng; tối thiểu 60% cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện được ít nhất 80% hoạt động chuyên môn, kỹ thuật **của y tế tuyến xã**; phấn đấu 80% đối tượng của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động-xã hội được quản lý, theo dõi sức khỏe điện tử; từng bước đầu tư, nâng cấp các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động-xã hội theo quy hoạch của ngành Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy bảo đảm đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng cho đối tượng; tối thiểu 100% cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện được ít nhất 80% hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của y tế **tuyến xã**; 100% đối tượng của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động-xã hội được quản lý, theo dõi sức khỏe điện tử; đầu tư, nâng cấp các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động-xã hội theo quy hoạch của ngành y tế và ngành Lao động-Thương binh và Xã hội.”

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nêu trên đề nghị các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm tập trung chỉ đạo thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người

cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

a) Triển khai Kế hoạch tổng thể này nhằm tạo chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo quyết tâm cao của các ngành, các cấp về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong giai đoạn mới.

b) Phổ phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe cho đối tượng theo đúng quy định tại điểm 7, mục IV, Điều 1 Quyết định số 1942/QĐ-TTg và Kế hoạch tổng thể thực hiện Quyết định với quy mô phù hợp. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú.

c) Tuyên truyền, khuyến khích khơi dậy phong trào tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội; kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình, cá nhân hoạt động hiệu quả, tiêu biểu trên địa bàn.

2. Củng cố, hoàn thiện các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

- Củng cố, hoàn thiện các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội đảm bảo hài hòa với quy hoạch tổng thể của mạng lưới cơ sở y tế. Thực hiện phân loại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội theo phân hạng bệnh viện, tiêu chí y tế tuyến xã để có cơ chế hoạt động, đầu tư phù hợp.

- Tổ chức thí điểm mô hình y tế tại trung tâm điều dưỡng người có công; cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở cai nghiện ma túy nhằm phát hiện sớm bệnh tật, quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng cho đối tượng.

- Rà soát, sắp xếp, bố trí phân đầu bố trí đủ số lượng y sỹ, bác sỹ, kỹ thuật viên phục hồi chức năng làm việc tại cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội theo vị trí việc làm, khối lượng công việc phù hợp với nhu cầu của cơ sở và điều kiện thực tế của tỉnh; cơ sở bảo đảm theo dõi, thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh chữa bệnh, phục hồi chức năng cho đối tượng.

3. Đổi mới, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội với các cơ sở y tế của ngành y tế trên cùng địa bàn.

- Thực hiện tin học hóa hoạt động của cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội và quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe cho đối tượng; đồng bộ và kết nối thông tin giữa cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội với y tế tuyến huyện, thành phố, tuyến tỉnh, tuyến trung ương của ngành y tế để theo dõi, quản lý sức

khỏe cho đối tượng; ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, tập huấn và khám chữa bệnh từ xa; xây dựng và triển khai thực hiện bệnh án điện tử; xây dựng phần mềm, ứng dụng trên điện thoại để giao tiếp, kết nối đối tượng với các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội nhằm chia sẻ thông tin, cảnh báo sức khỏe, hỗ trợ thăm khám, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần cho các đối tượng.

- Tham gia các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, vận động đối tượng chính sách xã hội thuộc quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia bảo hiểm y tế.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

- a) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, điều dưỡng viên, nhân viên y tế, phục hồi chức năng.

- Đào tạo kỹ năng chuyên sâu về y tế, điều dưỡng, phục hồi chức năng cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội (bình quân 20 lượt người/năm).

- Đào tạo kỹ năng sàng lọc phát hiện sớm đối với người lao động bị bệnh nghề nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về y tế, điều dưỡng, phục hồi chức năng.

- b) Tập huấn cho cán bộ, nhân viên y tế, phục hồi chức năng về kỹ năng, phương pháp chăm sóc, điều dưỡng và phục hồi chức năng; huấn luyện kỹ năng chăm sóc và phục hồi chức năng cho các đối tượng tại gia đình.

- c) Rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách đối với viên chức và người lao động làm việc trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phục hồi chức năng và các nhiệm vụ liên quan khác.

5. Đổi mới cơ chế cung cấp dịch vụ của cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

- Vận động nguồn lực hỗ trợ khám chữa bệnh đối với người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, người nghèo, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người có thu nhập thấp.

- Vận động nguồn lực hỗ trợ các đối tượng, bảo đảm khám bệnh chữa bệnh, phục hồi chức năng tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

6. Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

- Căn cứ cụ thể vào tình hình ngân sách trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, ngân sách trung ương và ngân sách địa phương ưu tiên hỗ trợ cải tạo, nâng cấp cho các cơ sở trực thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội như Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh, Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp

tỉnh và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; xây dựng Trung tâm chăm sóc Người cao tuổi và Trung tâm chăm sóc đối tượng tâm thần trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, áp dụng các quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư để thực hiện đầu tư cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội. Đổi mới cơ chế chính sách, tài chính, nguồn lực hỗ trợ cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, vốn ODA, đề án liên quan khác; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

3. Hằng năm, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng dự toán thực hiện Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 cụ thể:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Truyền thông nâng cao nhận thức; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên làm công tác y tế lao động - xã hội; áp dụng cơ chế chính sách, văn bản pháp luật để quản lý cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

- Huy động, sử dụng các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, đào tạo nhân lực cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác y tế lao động xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện và đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Sở Y tế:

- Hỗ trợ đào tạo nhân lực y tế để có đủ điều kiện thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng. Hướng dẫn thực hiện các quy định về Giấy phép hoạt động, danh mục kỹ thuật khám bệnh chữa bệnh, Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh cho các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội khi có đề xuất.

- Phối hợp cùng Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn, áp dụng các quy định về chuyển tuyến, thông tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội được nằm trong tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế để các đối tượng là người có công, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần sự chăm sóc đặc thù khác được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hiểm y tế và theo nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp nghiên cứu, áp dụng chương trình, tài liệu đào tạo, tập huấn nghiệp vụ y tế, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho đội ngũ nhân viên y tế lao động - xã hội.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo Luật Ngân sách nhà nước hiện hành”

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước trung hạn, hàng năm cho các dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội trên địa bàn theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người lao động tham gia bảo hiểm y tế.

- Rà soát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đối tượng yếu thế tham gia bảo hiểm y tế theo quy định.

6. Các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

7. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện theo quy định; đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn tham gia bảo hiểm y tế nhằm mở

rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan triển khai các hoạt động của Kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý, định kỳ hàng năm báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, tăng cường các hoạt động phối hợp và nâng cao vai trò, chức năng trong hoạt động tuyên truyền, vận động và giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, NKT và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 289/QĐ-LĐTBXH về Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trân trọng đề nghị các sở ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố quan tâm phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các Sở, ban ngành đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP; Phòng KHTC; NCC;
- Lưu: VT, BTEXTE.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đàm Văn Chính

